

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG LÁI THIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1274/UBND-KT

Lái Thiêu, ngày 10 tháng 11 năm 2025

V/v chấp thuận Quy hoạch tổng
mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án Căn
hộ Đạt Phước ven sông,
phường Lái Thiêu

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư Đạt Phước.

UBND phường Lái Thiêu nhận được Văn bản số 2209/TTr-ĐP ngày 22/9/2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư Đạt Phước đề nghị chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Căn hộ đạt Phước ven sông, phường Lái Thiêu. Theo đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 751/TTr-KTHT&ĐT ngày 06/10/2025 của Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và ý kiến thống nhất của Chủ đầu tư với UBND phường Lái Thiêu tại Biên bản làm việc ngày 07/11/2015. UBND phường chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Căn hộ Đạt Phước ven sông, phường Lái Thiêu với các nội dung như sau:

1. Tên đồ án quy hoạch: Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án Căn hộ Đạt Phước ven sông, phường Lái Thiêu.

2. Phạm vi ranh giới, diện tích khu vực lập quy hoạch tổng mặt bằng: Quy mô diện tích lập quy hoạch: 5.691,6m² thuộc khu phố Tây, phường Lái Thiêu, tứ cận như sau:

- Phía Đông: Giáp đất dân.
- Phía Tây: Giáp đất dân.
- Phía Nam: Giáp đường quy hoạch PKV-VP4 (Vĩnh Phú 29).
- Phía Bắc: Giáp đường quy hoạch 14m.

3. Mục tiêu, tính chất: Xây dựng chung cư cao tầng có chức năng ở kết hợp thương mại dịch vụ. Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, đồng thời kết nối đồng bộ hạ tầng với khu vực xung quanh góp phần chỉnh trang đô thị và làm cơ sở để quản lý đất đai và đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

4. Các chỉ tiêu cơ bản về dân số, đất đai, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật:

a. Quy mô dân số, căn hộ: Dân số tối đa 1.000 người, số căn hộ tối đa 485 căn, số căn hộ TMDV (văn phòng kết hợp lưu trú, căn hộ dịch vụ) 137 căn.

b. Các chỉ tiêu sử dụng đất:

- Mật độ xây dựng khối đế: $\leq 65,2\%$.
- Mật độ xây dựng khối tháp: $\leq 40,8\%$.
- Tỷ lệ cây xanh: $\geq 20\%$.
- Tầng cao xây dựng tối đa: ≤ 30 tầng.



- Chiều cao tối đa: ≤ 120 m.
- Hệ số sử dụng đất: ≤ 10 lần.

c. Chỉ tiêu về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật:

- Diện tích bãi đậu xe: 20m^2 chỗ để xe/ 100m^2 diện tích sàn sử dụng căn hộ; 20m^2 chỗ để xe/ 160m^2 diện tích sử dụng thương mại kết hợp với ở, 25m^2 chỗ để xe/ 100m^2 diện tích sàn sử dụng thương mại dịch vụ;

- Giáo dục (mẫu giáo): 50 trẻ/1000 dân, 12m^2 /trẻ. Bố trí trong công trình.
- Tỷ lệ đất cây xanh: $\geq 20\%$.
- Tỷ lệ đất cây xanh/người: $\geq 1\text{m}^2$ /người.
- Giao thông: $\geq 20\%$.

- Chỉ tiêu công trình sinh hoạt cộng đồng: $0,8\text{m}^2$ /căn hộ.

- Chỉ tiêu cấp nước: Cấp nước căn hộ ở: $150\text{l}/\text{người}/\text{ngày}$ đêm; cấp nước căn hộ thương mại dịch vụ: $2\text{l}/\text{m}^2/\text{ngày}$ đêm; cấp nước cây xanh: $3\text{l}/\text{m}^2/\text{ngày}$ đêm; cấp nước đường giao thông: $0,5\text{l}/\text{m}^2/\text{ngày}$ đêm; cấp nước sân bãi: $0,5\text{l}/\text{m}^2/\text{ngày}$ đêm; nước dự phòng: 12% ; cấp nước chữa cháy: $15\text{l}/\text{s} \times 3,6 \times 3$ giờ $\times 1$ đám cháy.

- Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt: Căn hộ ở: $1000\text{W}/\text{người}$, căn hộ thương mại dịch vụ: $30\text{W}/\text{m}^2$ sàn; Bãi xe: $1\text{W}/\text{m}^2$ sàn; Chiều sáng giao thông: $1,0\text{ W}/\text{m}^2$ sàn; Chiều sáng công viên: $0,5\text{ W}/\text{m}^2$. Dự phòng 20% .

- Thoát nước thải sinh hoạt: Tỷ lệ thoát nước sinh hoạt xử lý 100% .

- Rác thải: $1\text{kg}/\text{người}/\text{ngày}$. Tỷ lệ thu gom 100% .

- Chỉ tiêu thông tin liên lạc: Căn hộ: 1 thuê bao/căn; Văn phòng kết hợp lưu trú, căn hộ dịch vụ: 1 thuê bao/ 200m^2 sàn.

5. Cơ cấu sử dụng đất:

a. Cơ cấu sử dụng đất bao gồm các khu chức năng sau: Đất nhà ở chung cư hỗn hợp: Đất nhà chung cư, đất cây xanh, đất giao thông - sân bãi; Đất giao thông theo QHPK và đất hành lang an toàn đường điện, hành lang bảo vệ rạch.

b. Bảng cơ cấu sử dụng đất toàn khu:

STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (m ²)	Dân số (người)	MĐXD tối đa (%)	Hệ số SDD tối đa	Tầng cao tối đa	TỶ LỆ (%)
A	ĐẤT TRONG CƠ CẤU (đất phù hợp quy hoạch)	4.946,0					
	ĐẤT NHÀ CHUNG CƯ HỖN HỢP	4.946,0	1.000	53,9	10,0	30	100,0
1	Đất xây dựng nhà chung cư	2.665,8					53,9
1.1	- Khối đế	2.665,8					
1.2	- Khối nhà chung cư	2.008,0					
2	Đất cây xanh	1.047,3					21,2

3	Đất giao thông - sân bãi	1.233,0					24,9
3.1	Đất giao thông	1.163,2					
3.2	Đất sân bãi	69,7					
B	ĐẤT NGOÀI CƠ CẤU	745,6		-	-	-	-
	Hành lang an toàn đường thể hiện theo QHPK	527,6					
	Hành lang an toàn đường điện 500kV và hành lang bảo vệ rạch Vàm Bà Thả theo GCN	218,0					
TỔNG		5.691,6					

6. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

- Định hướng tổ chức không gian cho toàn khu quy hoạch là khu chung cư ở kết hợp thương mại cao 30 tầng. Trên cơ sở định hướng chung đó, tổ chức các khu chức năng, không gian kiến trúc cảnh quan khu nhà ở cần đảm bảo:

+ Bố trí các không gian chức năng hợp lý, phù hợp với thực trạng khu đất, định hướng quy hoạch, hài hòa với khu vực xung quanh cũng như quá trình đầu tư sau này.

+ Tổ chức mạng lưới giao thông thuận tiện, liên tục trong toàn khu. Giao thông chính khu vực tạo điểm nhấn và trục giao thông nội bộ được thiết kế thuận tiện cho đi lại, kết nối nội bộ và với khu vực bên ngoài khu quy hoạch.

+ Tổ chức không gian kiến trúc toàn khu phù hợp với khoảng lùi các công trình theo Quy chuẩn, đảm bảo không cản trở tầm nhìn, thông thoáng cho đô thị.

+ Tổ chức hệ thống cây xanh sử dụng hạn chế cần nghiên cứu kỹ điều kiện tự nhiên, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên, bố cục không gian kiến trúc, lựa chọn đất đai thích hợp và kết hợp hài hòa với mặt nước, môi trường xung quanh tổ chức thành hệ thống với nhiều dạng phong phú: tuyến, điểm, diện.

- Hướng tiếp cận chính vào khu quy hoạch từ đường Ven sông Sài Gòn, khối công trình được tổ chức có hướng tiếp cận với các tuyến đường giao thông nội bộ xung quanh để tạo kết nối với khu vực.

- Hình khối công trình phù hợp với công năng sử dụng chung cư cao tầng, hình thức kiến trúc hiện đại, sử dụng màu sắc công trình không quá tương phản, hài hòa và phù hợp với cảnh quan khu vực.

- Giải pháp kiến trúc: Công trình chung cư với các tiện nghi về căn hộ ở được bố trí đầy đủ các tiện ích kèm theo, gồm:

+ Khu vực dự án gồm hai khối nhà chính cao 30 tầng (không bao gồm tầng hầm, tầng mái, tầng tum, tầng kỹ thuật) và một số hạng mục công trình phụ trợ phục vụ cho quá trình hoạt động của dự án trong tương lai.

+ Hai khối nhà chính bố trí tại khu vực trung tâm của khu đất nhằm khai thác hiệu quả giá trị kinh tế của quỹ đất. Giữa hai khối nhà là khu vực công viên, vườn hoa tập trung kết hợp với hồ bơi người lớn, phục vụ cho nhu cầu của người dân trong khu vực dự án.

+ Công trình có một tầng hầm sử dụng làm nhà xe cho dân cư và các phòng kỹ thuật như phòng kỹ thuật điện, phòng kỹ thuật nước, phòng bơm, bể nước sinh hoạt, bể nước PCCC, phòng quạt, phòng gom rác,... trong khu vực dự án.

+ Khối đế 5 tầng bố trí các khu chức năng gồm khu đỗ xe, nhóm trẻ, sảnh chung cho cư dân, sinh hoạt cộng đồng, một số căn hộ dịch vụ, các văn phòng kết hợp lưu trú (officetel), các phòng kỹ thuật, khu thu gom rác, khu vệ sinh chung và bố trí hồ bơi kết hợp với vườn cây xanh cảnh quan tạo khu vui chơi cho người dân.

+ Khối tháp 25 tầng gồm các văn phòng kết hợp lưu trú (officetel), các căn hộ và phòng kỹ thuật.

- Tầng cao xây dựng 30 tầng. Chiều cao xây dựng tối đa 120m, bao gồm:

+ Khối đế 05 tầng, chiều cao xây dựng tối đa 24,15m (tính từ chân công trình): Tầng 1 được bố trí sinh hoạt cộng đồng, nhóm trẻ và căn hộ dịch vụ; Cốt sàn tầng 1 dự kiến: + 0,95m tính từ mặt đường đã hoàn thiện; Cốt sàn tầng 2 dự kiến: + 6,35m tính từ mặt đường đã hoàn thiện; Trần tầng một: chiều cao thông thủy không nhỏ hơn 4,5m ở các vị trí phục vụ đường cho xe PCCC.

+ Khối tháp: Tầng cao xây dựng 25 tầng; Chiều cao xây dựng tối đa 120m (tính từ chân công trình).

+ Các khu cây xanh thiết kế Không gian mở, tạo không gian nghỉ ngơi thư giãn, đồng thời kết hợp với kiến trúc tiểu cảnh và các tiện ích để người dân có thể luyện tập thể thao, đi dạo,... đáp ứng yêu cầu thông gió, chống ồn, điều hòa không khí và ánh sáng, cải thiện tốt môi trường vi khí hậu.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a. San nền: Chủ yếu san nền cục bộ, tạo mặt bằng xây dựng công trình và đường giao thông, cốt thiết kế thấp nhất của khu vực quy hoạch là 2,5m, cốt thiết kế cao nhất là 2,98m. Hướng dốc thoát nước chính là từ Tây Bắc xuống Đông Nam.

b. Giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Phía Đông: Cách khu vực lập quy hoạch khoảng 45m là đường CPK - VP10 có lộ giới 18m.

+ Phía Nam: Giáp đường PKV - VP4 (hiện hữu là đường Vĩnh Phú 29) có lộ giới định hướng 14m (3,5m - 7m - 3,5m), lộ giới hiện hữu là 6m.

+ Phía Bắc: Có tuyến đường theo đề án Quy hoạch phân khu phường đi ngang qua ranh dự án có lộ giới 14m.

- Giao thông nội bộ: Đường số 1 có bề rộng lòng đường 6m - 7m.

- Kết cấu đường: Bê tông nhựa nóng theo tiêu chuẩn hoặc lát gạch đảm bảo chịu được tải trọng của xe chữa cháy theo yêu cầu thiết kế quy định.

- Bán kính đường cong tại các nút giao được thiết kế theo quy định, đảm bảo tầm nhìn cho các phương tiện lưu thông. Tổ chức biển báo giao thông theo đúng quy định.

- Kết cấu vỉa hè: Lót gạch (phù hợp với tuyến đường khu vực).

c. Thoát nước mưa:

- Hướng thoát nước: Nước mưa sau khi thu gom từ dự án dẫn ra và đầu nối vào rạch Vàm Bà Thả ở phía Nam khu quy hoạch.

- Phương án thoát nước:

+ Bố trí hệ thống cống bê tông cốt thép D400mm và D500mm dọc theo các trục đường giao thông xây dựng mới trong khu quy hoạch; Cống qua đường được bố trí cống tròn BTCT tải trọng H30.

+ Cống thoát nước mưa có độ sâu chôn cống tối thiểu 0,5m, dưới lòng đường 0,7m. Độ sâu chôn cống thoát nước mưa tối đa cho phép 6m.

+ Khoảng cách giữa các hố ga không quá 30m theo quy chuẩn quy định.

+ Giếng thu được bố trí tại các vị trí đường cống chuyển hướng, thay đổi độ dốc, thay đổi đường kính, các đường cống giao nhau, đầu và cuối mỗi đoạn cống qua đường. Tất cả miệng thu nước mưa đều phải có song chắn rác.

d. Cấp nước:

- Tổng lưu lượng nước cấp cho dự án khoảng 210,3 m³/ngày đêm.

- Nguồn nước: Nguồn nước cấp cho khu quy hoạch lấy từ ống cấp hiện hữu trên đường Vĩnh Phú 29.

- Mạng lưới cấp nước: Thiết kế theo mạng lưới vòng khép kín để bảo đảm an toàn cấp nước. Ống chính sử dụng ống HDPE D150. Các ống nhánh sử dụng ống HDPE đường kính D75, D100, D150 dẫn nước đến các lô đất. Ngoài ra, còn có thể sử dụng khác loại ống khác như uPVC hoặc ống Gang, ...

- Cấp nước chữa cháy:

+ Hệ thống tiếp nước chữa cháy bao gồm hệ thống trụ tiếp nước chữa cháy được bố trí theo các trục đường, đảm bảo thuận tiện cho xe chữa cháy tiếp cận và lấy nước phục vụ cho việc chữa cháy.

+ Hệ thống trụ tiếp nước chữa cháy lấy nước từ mạng lưới cấp nước sinh hoạt, được bố trí theo hệ thống cấp nước, các trụ cứu hỏa này đảm bảo bán kính phục vụ cho cả khu đất, vị trí này thuận tiện cho xe chữa cháy tiếp cận và lấy nước, không làm ảnh hưởng nhiều đến giao thông khu vực khi có sự cố cháy xảy ra, không ảnh hưởng đến việc thoát hiểm, thoát nạn và an toàn cho người dân. Bán kính phục vụ của mỗi trụ cứu hỏa không quá 200m.

+ Trụ cứu hỏa có đường kính $\geq$ D100. Khi có sự cố cháy, cần phải gọi xe chữa cháy chuyên dùng để hỗ trợ.

+ Giải pháp kỹ thuật sẽ được cụ thể hóa tại bước lập dự án đầu tư xây dựng.

e. Cấp điện sinh hoạt, chiếu sáng:

- Nguồn điện và mạng lưới: Lấy từ lưới điện trung thế nằm trên đường trên Vĩnh Phú 29. Trong khu quy hoạch sử dụng mạng lưới cấp điện ngầm; Tổ chức 01 tủ RMU để đầu nối cấp điện cho khu vực quy hoạch.

+ Tổng công suất của toàn khu khoảng 2.113,5 kVA. Bố trí 01 trạm biến áp 1000kVA, 01 trạm biến áp 250kVA cho chiếu sáng giao thông và cây xanh.

+ Đường dây sử dụng cáp ngầm có tiết diện 240mm².

+ Trạm biến áp hạ thế 22/0,4kV sử dụng loại máy biến áp siêu giảm tổn



thất Amorphous nhằm mục đích sử dụng năng lượng điện tiết kiệm, hiệu quả, giảm tổn thất điện năng.

- Hệ thống chiếu sáng (thiết kế đi ngầm):

- + Sử dụng đèn led công suất 120W hoặc các loại đèn tiết kiệm công suất đảm bảo chiếu sáng. Khoảng cách các trụ khoảng $30m \div 40m$.

f. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Tổng lưu lượng nước thải $184 m^3/ngày đêm$.

- Hệ thống thoát nước thải trong khu quy hoạch được chia làm 2 phần:

- + Hệ thống riêng trong từng công trình trước khi xả ra cống bên ngoài phải có song chắn rác để không làm tắc nghẽn đường cống.

- + Hệ thống thu gom bên ngoài là hệ thống thu gom nước bẩn của từng công trình để đưa về khu xử lý tập trung, làm sạch triệt để theo QCVN 14:2025/BTNMT cột A đối với nước thải sinh hoạt, sau đó đi vào hồ chứa của khu.

- + Nước thải của Khu quy hoạch sau khi được thu gom bởi các tuyến cống nội bộ sẽ được đầu vào tuyến cống thu gom chu của đô thị trên đường Vĩnh Phú 29

- Vệ sinh môi trường:

- + Thùng rác được bố trí tập trung trong khu quy hoạch, đồng thời bảo đảm không gây ảnh hưởng đến môi trường và làm mất mỹ quan khu quy hoạch.

- + Tổ chức thu gom rác tại phòng rác được bố trí ở mỗi tầng và chuyển đến điểm tập kết rác tại khu lưu giữ chất thải rắn tập trung ở tầng hầm, sau đó được xe chuyên dùng thu gom rác đưa đi xử lý.

g. Hạ tầng viễn thông thụ động: Hệ thống thông tin liên lạc khu quy hoạch được đầu nối với tuyến cáp thông tin hiện hữu trên đường Vĩnh Phú 29. Cáp thông tin liên lạc được thiết kế đi ngầm trong hệ thống cống bể.

h. Giải pháp bảo vệ môi trường: Đảm bảo thực hiện đúng theo các quy định.

8. Thành phần hồ sơ:

a. Thuyết minh tổng hợp, các văn bản pháp lý kèm theo.

b. File hồ sơ đồ án.

c. Thành phần bản vẽ:

- Sơ đồ vị trí, phạm vi ranh giới khu đất tỷ lệ thích hợp.

- Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất tỷ lệ 1/500.

- Bản vẽ phương án kiến trúc.

- Bản vẽ tổ chức sân vườn, đường nội bộ tỷ lệ 1/500.

- Bản đồ quy hoạch giao thông tỷ lệ 1/500.

- Bản vẽ chuẩn bị kỹ thuật tỷ lệ 1/500.

- Bản vẽ hệ thống thoát nước mưa tỷ lệ 1/500.

9. Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị, cơ quan liên quan tổ chức thực hiện:

a. Niêm yết, công bố công khai Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án Căn hộ Đạt Phước ven sông, phường Lái Thiêu để các tổ chức và cá nhân có liên quan được biết thực hiện.

b. Liên hệ với các cơ quan liên quan để thực hiện đầu nối giao thông, nước mưa, nước thải sinh hoạt theo quy định. Đồng thời, tự chịu trách nhiệm về việc thoát nước mưa, nước thải, môi trường của dự án Căn hộ Đạt Phước ven sông, phường Lái Thiêu.

c. Có trách nhiệm lấy ý kiến thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền và tự chịu trách nhiệm về an toàn phòng cháy chữa cháy của công trình khi có sự cố cháy, nổ xảy ra. Đồng thời, tự chịu trách nhiệm về an toàn công trình và công trình lân cận khi có sự cố xảy ra.

d. Đối với hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và vệ sinh công cộng cần phải tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật để thực hiện hồ sơ môi trường.

đ. Đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, cote san nền đảm bảo đồng bộ với hệ thống hạ tầng khu vực xung quanh, phù hợp với tiến độ của dự án.

e. Lập và triển khai dự án Căn hộ Đạt Phước ven sông, phường Lái Thiêu đúng theo Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 và Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh Bình Dương và các quy định hiện hành. Đồng thời, tự chịu trách nhiệm về pháp lý đất đai của dự án.

f. Thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư theo Biên bản đã thống nhất với UBND phường Lái Thiêu ngày 07/11/2025 về khảo sát, phương án thiết kế, vốn đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường Vĩnh Phú 29 và tuyến đường VP.PKV (đoạn tiếp giáp dự án) theo quy hoạch phân khu được duyệt. Cụ thể như sau:

- Đầu tư hoàn thiện tuyến đường VP.PKV (đoạn tiếp giáp dự án) theo quy hoạch phân khu được duyệt đối với phần đất trong ranh dự án.

- Khảo sát, phương án thiết kế đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường Vĩnh Phú 29 theo quy hoạch phân khu được duyệt (điểm đầu tiếp giáp Quốc lộ 13, điểm cuối giáp tuyến đường Đê Bao). Chịu trách nhiệm toàn bộ vốn xây lắp và đầu tư triển khai thi công hoàn thiện, bàn giao cho địa phương quản lý; trong trường hợp đến thời điểm dự án được xác nhận đủ điều kiện được bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai nếu tuyến đường này chưa đủ điều kiện để triển khai thực hiện, Chủ đầu tư sẽ ký quỹ phần chi phí mà Công ty dự kiến sẽ đóng góp. Chi phí dự kiến 11.535.810.000 đồng (mười một tỷ năm trăm ba mươi lăm triệu tám trăm mười nghìn đồng được tính theo suất vốn đầu tư tại Quyết định số 409/QĐ-BXD ngày 11/4/2025 của Bộ Xây dựng, theo đó suất đầu tư 29.579.000.000 đồng/1km tương ứng tổng chiều dài thực tế 390m).

- Trước mắt, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm triển khai thực hiện ngay việc đầu tư chỉnh trang đoạn đường từ Dự án đến giáp Quốc lộ 13 tạo mỹ quan đô thị và giải quyết hạn chế ngập úng cục bộ.



g. Chủ đầu tư và Đơn vị tư vấn tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ khảo sát đo đạc lập bản đồ địa hình khu quy hoạch. Có trách nhiệm kiểm tra, nghiệm thu hồ sơ khảo sát đo đạc theo quy định tại khoản 5 - Điều 24 của Luật quy hoạch đô thị và Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Xây dựng;
- Phòng KT, HT&ĐT phường (chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện đúng quy định pháp luật và báo cáo kết quả về UBND phường xem xét);
- Lưu: VT 



Đoàn Tấn Dũng